

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Tịnh Long năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2024; UBND xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Tịnh Long năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022).

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

- Quyết định số 11072/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố ban hành Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện quả Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố về phát triển hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2024;

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 11/7/2022 của UBND xã về Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của xã Tịnh Long giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

Hoàn thành trên phạm vi xã với các chỉ tiêu về Chuyển đổi số tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/4/2023; phấn đấu thực hiện ở mức đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu về Chuyển đổi số đã được UBND thành phố Quảng Ngãi, Ban Thường vụ Đảng ủy đề ra đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1. Nhận thức số, Thể chế số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số.
- Thường xuyên chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.
- Kịp thời ban hành các kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa việc triển khai phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, giáo dục thông minh... trên địa bàn xã.

2. Hạ tầng số, nền tảng số

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; cơ quan kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh Quảng Ngãi (WAN), đảm bảo tốc độ xử lý và đường truyền thông suốt.
- Văn bản được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng đạt tỷ lệ tối thiểu 70%; văn bản phát hành được ký số, đạt tỷ lệ 100% (trừ văn bản mật). Trang thông tin điện tử xã được triển khai, cung cấp thông tin đầy đủ.
- 100% đảm bảo, bảo vệ an toàn thông tin không xảy ra sự cố.

3. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Tăng tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến, trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- Có trên 80% người dùng điện thoại thông minh trên tổng số người sử dụng điện thoại di động; Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã; trên 87% hộ gia đình kết nối Internet băng rộng.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ DVCTT toàn trình; 100% DVCTT được cung cấp có phát sinh hồ sơ.

- Phần đầu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử; mức độ sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 10%; 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số, 100% được tiếp cận thông tin.

- Hình thành nền tảng định danh và xác thực công dân số; 60% người dân biết, tham gia sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường số.

- Phần đầu đến hết năm 2024, có 100% trường học, Trạm y tế trên địa bàn xã sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác.

- Bảo đảm đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 80%; hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thể chế số

1.1. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin

- *Bộ phận thực hiện:* Bộ phận Văn hoá.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2024.

1.2. Xây dựng kế hoạch về phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- *Bộ phận thực hiện:* Bộ phận Văn hoá.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2024.

1.3. Ban hành Quy định về bảo đảm an toàn thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, bộ phận trên địa bàn xã.

- *Bộ phận thực hiện:* Bộ phận Văn hoá.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Bộ phận Văn phòng, các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2024

1.4. Rà soát, cập nhật các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã và các cơ quan, đơn vị, bộ phận.

- *Bộ phận thực hiện:* Bộ phận Văn phòng.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2. Nhận thức số

2.1. Tổ chức Hội nghị triển khai chữ ký số từ xa, giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- *Bộ phận thực hiện:* Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Đoàn xã, các bộ phận có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2024.

2.2. Truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số như: Website, Zalo, Fanpage, Pano, ap pich, tờ rơi, màn hình điện tử ... nhằm chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.

- *Bộ phận thực hiện:* Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Hạ tầng số

3.1 Tiếp tục phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT cơ quan sang IPv6; ưu tiên đối với hạ tầng số dùng chung.

- *Bộ phận tham mưu thực hiện:* Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành Quý IV năm 2025.

3.2. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh và phát triển hệ thống truyền thanh theo hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP, phát thanh chủ động theo vùng, miền.

- *Bộ phận thực hiện:* Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.3. Phát triển hạ tầng số tới cấp xã, thông qua việc phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ.

- *Bộ phận thực hiện:* Công an thành phố, UBND các xã, phường.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các phòng, ban, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2024.

4. Dữ liệu số

4.1. Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND thành phố thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020; Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP).

- *Bộ phận chủ trì:* Bộ phận Văn phòng.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận có tài liệu chưa số hóa có kế hoạch đề xuất bố trí kinh phí triển khai thực hiện.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số (tiếp tục làm giàu dữ liệu đối với Kho/Công dữ liệu mở của tỉnh).

- *Bộ phận chủ trì:* Bộ phận Văn hóa.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2024.

5. Nền tảng số

5.1. Tiếp tục khai thác các nền tảng số đã được đầu tư xây dựng, kết nối khai thác CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính; dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- *Bộ phận chủ trì:* Công an xã, Văn phòng.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.2. Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân.

- *Bộ phận chủ trì*: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc UBND xã.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: Các phòng, ban, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

5.3. Tiếp tục triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình; phòng họp không giấy.

- *Bộ phận chủ trì*: Bộ phận Văn phòng.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

6. Nhân lực số

6.1. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng DVCTT, Phổ biến, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng số, nội dung, mô hình chuyển đổi số cho người dân, người lao động; chủ động triển khai sáng kiến mới, nâng cao kỹ năng số.

- *Bộ phận chủ trì*: Bộ phận Văn hóa.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã, các cơ quan, đơn vị, bộ phận của UBND xã.
- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

6.2. Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- *Bộ phận chủ trì*: Bộ phận Văn hóa.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã, các cơ quan, đơn vị, bộ phận của UBND xã.
- *Thời gian thực hiện*: Quý III năm 2024.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ hằng năm; tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung; Mở rộng phạm vi, quy mô giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC)

- *Bộ phận chủ trì thực hiện*: bộ phận Văn phòng, các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên, Quý IV năm 2024.

7.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- *Bộ phận chủ trì:* Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* bộ phận Văn phòng, các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2024.

7.3. Triển khai phương án ứng phó sự cố, các hoạt động của đội ứng cứu sự cố; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- *Bộ phận chủ trì:* bộ phận Văn phòng, Văn hóa-Xã hội, các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.4. Lập danh sách tham dự lớp tổ chức tập huấn công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, lập hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị và bộ phận.

- *Bộ phận chủ trì:* bộ phận Văn hóa-Xã hội

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* bộ phận Văn phòng, các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2024.

8. Chính quyền số

8.1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình, cải tiến giao diện, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng; triển khai đo lường, đánh giá bằng các chỉ tiêu do Chính phủ đề ra, thực hiện theo địa bàn, phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình, triển khai hoàn thành nội dung nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT tại Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023.

- *Bộ phận chủ trì:* bộ phận Văn phòng

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8.2. Tham gia phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, thông qua việc thực hiện báo cáo trực tuyến, triển khai mô hình làm việc từ xa theo hướng tiếp tục phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình; kết hợp phòng họp không giấy.

- *Bộ phận chủ trì:* bộ phận Văn phòng

- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

8.3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ trên cơ sở các ứng dụng, nền tảng đã được đầu tư trang bị.

- *Bộ phận chủ trì*: bộ phận Văn phòng

- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

9. Kinh tế số

9.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- *Bộ phận chủ trì*: Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

9.2. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực:

+ Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu, liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; thực hiện cắt giảm các bước trung gian, loại bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; hoàn thành chức năng thanh toán trực tuyến đối với tất cả các dịch vụ công trực tuyến có thu phí, lệ phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc, ứng dụng chữ ký số cá nhân, bảo đảm đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 80%¹; hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định².

- *Bộ phận chủ trì*: Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện*: các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

10. Xã hội số

10.1. Phần đầu 100% người dân có một danh tính số và xác thực công dân số; 30% người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, có một chữ ký số cá nhân; mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, được phổ cập kỹ năng số cơ bản để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số.

- *Bộ phận chủ trì*: Công an xã, Văn phòng.

¹ theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ

² Công văn số 2272/UBND-TTHC ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

10.2. Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố, tuyến phố, chợ, siêu thị không dùng tiền mặt, bằng cách tổ chức các lớp học trực tuyến,...

- *Bộ phận chủ trì:* Bộ phận Văn hóa.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* các cơ quan, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng việc phát huy hệ thống truyền thông cơ sở; tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; triển khai có hiệu quả Tổng đài AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo kỹ năng số trong các bậc học phổ thông; chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội, truyền thông số trong công tác thông tin tuyên truyền.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên thiết bị di động đối với các ứng dụng đã hoạt động ổn định; xem xét đưa giải pháp này trên các ứng dụng mới có nhiều người tham gia.

3. Thu hút nguồn lực

- Thực hiện cơ chế về tài chính theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

- Kết hợp các chương trình, dự án do cấp trên chủ trì để thực hiện nhiệm vụ, chú trọng mục tiêu phát triển nhân lực và dữ liệu số; chọn lựa, khai thác các công cụ do Bộ, ngành, doanh nghiệp chủ quản để giảm thiểu chi phí.

- Thu hút nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông để phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và sản phẩm số với những nội dung liên quan Kế hoạch.

4. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số xã, phường về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số; học tập, chia sẻ kinh nghiệm.

5. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Thực hiện điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu đánh giá chuyên đổi số các cơ quan, đơn vị; thực hiện thu thập, cung cấp số liệu đánh giá qua mạng, từng bước hướng đến tự động hóa theo thời gian đối với số liệu, dữ liệu đánh giá; định kỳ công bố kết quả đánh giá chuyên đổi số trên Cổng thông tin điện tử của xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn vốn lồng ghép từ các dự án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hóa

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin.
- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã.
- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin triển khai chuyển đổi IPv6.
- Phát triển dữ liệu số cấp xã; tổng hợp cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của UBND xã.
- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, bộ phận của xã tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra.
- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Tài chính trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất cơ quan, tham mưu việc thực hiện, sử dụng kinh phí nhằm đảm bảo tính hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về triển khai Kế hoạch cho UBND xã và Phòng Văn hóa – Thông tin theo đúng quy định.

2. Bộ phận Văn phòng

- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã.
- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Văn hóa hướng dẫn các cơ quan, UBND xã sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến; vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế Một cửa hiện đại.
- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Văn hóa theo dõi trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường.
- Hướng dẫn thực hiện cải cách TTHC; cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước phù hợp môi trường số được hình thành; tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đăng ký tham dự chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhu cầu triển khai nhiệm kế hoạch.

3. Bộ phận Tài chính

- Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo quy định; tổ chức, hướng dẫn quản lý tài sản hình thành sau đầu tư phù hợp với quy định hiện hành.

- Tham mưu cho UBND xã hàng năm cấp kinh phí chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số để triển khai thực hiện nhiệm vụ; chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo đúng quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị, bộ phận

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm người đứng đầu, tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tốt các nội dung kế hoạch này; thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì đối với các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu có liên quan; đề xuất việc xây dựng và ứng dụng các phần mềm chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình.

- Chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho kế hoạch chuyển đổi số hàng năm trong nhiệm vụ chi ngân sách của các đơn vị theo quy định của luật ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu của các bộ phận chủ trì.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (*thông qua Bộ phận Văn hóa*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT;
- TT Đảng ủy; HĐND xã (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC KINH PHÍ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024 CỦA XÃ TỊNH LONG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND xã)

DVT: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí và nguồn vốn	
			Kinh phí	Nguồn vốn
[1]	[2]	[4]	[5]	[6]
I	Phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số			
1	Hoạt động trang thông tin điện tử của xã	2024	20	NSX
II	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng			
1	An toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN: thiết bị, phần mềm phòng, chống mã độc, hệ thống giám sát mạng...	2024	20	NSX
III	Nhân lực, phục vụ chuyển đổi số			
1	Tập huấn chuyên đổi số cho Tổ cộng nghệ số cộng đồng xã, thôn	2024	10	NSX
2	Hoạt động truyền thông và các hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã	2024	50	NSX
Tổng			100	